

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2025/HS-ST
Ngày: 18/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Chung
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
1. Ông Nguyễn Ngọc Quang
2. Ông Nguyễn Bá Lưu
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Cúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Minh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS, ngày 21 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 03 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn T, sinh năm 1989, tại Quảng Bình; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn H, S, huyện L, Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: Lớp 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn T1, sinh năm 1968 và bà Lê Thị Hồng N, sinh năm 1969; Có vợ là Nguyễn Thị O, sinh năm 1995 và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018).

Tiền sự: Không; Tiền án: 01; Bản án số 125/2024/HS-ST ngày 12/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đến ngày 30/8/2024 thì chấp hành xong án phạt tù, về cư trú tại địa phương; đã chấp hành xong án nghĩa vụ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm; còn phải thi hành nghĩa vụ dân sự.

Nhân thân: Bản án số 31/2008/HSST ngày 23/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tuyên phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; đã chấp hành xong bản án.

Bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình từ ngày 14/12/2024 đến nay. Có mặt

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn M - sinh năm 1971(Chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Trần Thị K, sinh năm 1935 (Mẹ ruột).

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, V, huyện V, Quảng Trị.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974 (Vợ)

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, V, huyện V, Quảng Trị.

3. Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1996 (Con ruột)

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, V, huyện V, Quảng Trị.

4. Anh Nguyễn Văn K1, sinh năm 1998 (Con ruột)

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, V, huyện V, Quảng Trị.

Do anh Nguyễn Văn K1 đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 11/11/2024). Vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ủ sinh năm 1967

Trú tại: B L,tổ dân phố C, phường Đ, thành phố Đ, Quảng Bình. Vắng mặt

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959

Trú tại: Khu phố A, phường E, thành phố Đ, Quảng Trị. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn T có giấy phép lái xe hạng C, là lái xe theo hợp đồng cho ông Nguyễn Ngọc Ủ (sinh năm 1967, trú tại phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình). Vào khoảng 14 giờ ngày 05/11/2024, T và ông Nguyễn Văn N1 (sinh năm 1968, trú tại phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình) thay nhau điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 73H-013.88 để chở hàng theo Quốc lộ A từ thành phố Hồ Chí Minh ra thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Khi đến địa phận thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, T thay ông N1 điều khiển xe, còn ông N1 qua ngồi nghỉ ở ghế phụ. Đến khoảng 19 giờ 07 phút ngày 06/11/2024, xe đến KM720 thuộc địa phận thôn C, xã V, huyện V; là đoạn đường đôi có giải phân cách cứng bằng bê tông và có khoảng mở dải phân cách rộng 23,5m. Đoạn đường được làm bằng bê tông nhựa, thẳng, phẳng, không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường rộng 9m. Mỗi chiều xe chạy có hai làn xe cơ giới, mỗi làn rộng 3,5m, phân chia với nhau bằng vạch sơn trắng kẻ rời. Phía trước đoạn đường này, trên lề đường bên phải hướng Nam-Bắc có đặt biển báo tốc độ tối đa cho phép đối với xe tải và xe khách là 60km/h, biển báo giao nhau với đường không ưu tiên, biển báo cấm ô tô quay đầu, biển báo vị trí người đi bộ qua đường. T điều khiển xe trên làn đường dành cho xe cơ giới phía trong cùng, xe có bật đèn chiếu sáng phía trước ở chế độ chiếu gần. Lúc này, T thấy ở làn đường dành cho xe cơ giới liền sát làn xe thô sơ, nằm bên phải làn đường theo chiều đi của T, cách đầu xe ô tô về phía trước khoảng 30 mét có xe mô tô biển kiểm soát 74F-3842 do ông Nguyễn Văn M (sinh ngày 10/4/1971, trú tại thôn T, xã V, huyện V) đang điều khiển cùng chiều. T và ông M tiếp tục di chuyển thẳng theo làn đường như trên. Thuyết bấm còi, rà phanh và tiếp tục điều khiển xe di chuyển thẳng trên làn đường của mình với tốc độ khoảng 63km/giờ đến 67km/giờ. Khi đến gần điểm mở trên giải phân cách, lúc này xe ô tô của T cách xe mô tô do ông M

điều khiển khoảng 15 mét, T thấy ông M điều khiển xe chậm lại, chân rà xuống mặt đường và quay đầu nhìn về hướng xe của T rồi tiếp tục điều khiển xe chuyển sang làn đường mà T đang di chuyển, hướng về phía điểm mở. Lúc này, T đạp mạnh chân phanh để xử lý nhưng không kịp nên phần đầu xe phía bên phải ô tô do T điều khiển va chạm vào phần phía sau bên trái xe mô tô do ông M điều khiển dẫn đến tai nạn. Sau khi xảy ra va chạm, xe ô tô đi về phía trước khoảng 10m thì xe dừng hẳn ở trên làn xe cơ giới phía trong sát giải phân cách. T và ông N1 xuống xe kiểm tra thì thấy xe mô tô biển số 74F4-3842 nằm ngã nghiêng bên phải phía dưới, bên phải đầu xe ô tô. Phía sau xe ô tô, cách đuôi xe khoảng 5m, ông M nằm sấp trên mặt đường, đầu quay về hướng Nam, chéch ra lề đường bên phải, chân quay về hướng Bắc; T đến kiểm tra thì thấy ông M đã chết.

Hậu quả vụ tai nạn: ông Nguyễn Văn M tử vong tại hiện trường, hai phương tiện hư hỏng.

Kết luận giám định số 1243/KL-KTHS ngày 14/11/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Q đối với giám định dấu vết cơ học kết luận:

“1. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô BKS 73H-013.88 và xe mô tô BKS 74F4-3842 là: Phần bên phải, phía trước xe ô tô BKS 73H-013.88 va chạm tương ứng với phần sau, bên trái xe mô tô BKS 74F4-3842.

Chiều hướng va chạm: Xe ô tô BKS 73H-013.88 tác động vào xe mô tô BKS 74F4-3842 theo chiều hướng từ sau tới trước, từ trái sang phải.

2. Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe ô tô BKS 73H-013.88 và xe mô tô BKS 74F4-3842 là: Khu vực phía trước điểm đầu dấu vết ký hiệu số 1 (được ghi nhận và mô tả trong hồ sơ khám nghiệm) trên Quốc lộ A thuộc phần đường dành cho phương tiện cơ giới có hướng từ N ra B.

3. Không có cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô BKS 73H-013.88 và xe mô tô BKS 74F4-3842 liền trước thời điểm xảy ra tai nạn.

4. Liền trước thời điểm xảy ra va chạm, xe ô tô BKS 73H-013.88 di chuyển trên Quốc lộ A theo hướng từ N ra B; xe mô tô có hướng di chuyển sang trái (không đủ cơ sở xác định đang ở trạng thái chuyển động hay đứng yên) so với hướng di chuyển ban đầu (hướng từ N ra B).”

Bản Kết luận giám định số 1268/KL-KTHS ngày 21/11/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Q kết luận về tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 73H-013.88: trong khoảng thời gian từ 19 giờ 07 phút 59 giây đến 19 giờ 09 phút 29 giây, tốc độ thấp nhất là 61km/h, cao nhất là 67km/h sau đó giảm dần xuống thấp nhất là 15km/h; tốc độ của phương tiện bị ngắt trong khoảng thời gian từ 19 giờ 09 phút 29 giây đến 23 giờ 36 phút 59 giây ngày 06/11/2024.

Bản Kết luận giám định số 1223/KL-KTHS ngày 11/11/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Q kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn M là do đa chấn thương.

Bản Kết luận giám định số 1240/KL-KTHS ngày 14/11/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Q kết luận Nồng độ cồn (E) trong mẫu máu gửi đến giám định của ông Nguyễn Văn M là 301,73mg/100ml.

Bản Kết luận định giá tài sản số 877/KL-HĐĐGTS ngày 29/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, kết luận: Giá trị tài sản

thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 73H-013.88 là 1.200.000 đồng và Bản Kết luận định giá tài sản số 878/KL-HĐĐGTS ngày 29/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, kết luận giá trị tài sản thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 74F4-3842 là 872.000 đồng.

** Vật chứng và tài sản khác đã thu giữ:*

- 01 (một) xe ô tô tải biển số 73H-013.88; nhãn hiệu CHENGLONG; loại xe: ô tô tải; màu sơn: bạc; số khung: LGGX6D05XML317761; số máy: YC6L35050LG1L9M00388, đã qua sử dụng, bị hư hỏng sau tai nạn giao thông; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017518 do phòng C, Công an tỉnh Q cấp ngày 09/05/2023, có giá trị đến ngày 31/12/2046; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: EB 0575150 cấp ngày 14/05/2024, có giá trị đến ngày 14/05/2025; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS và tự nguyện xe ô tô số: BB 24 0028811 cấp ngày 26/02/2024, có giá trị đến ngày 25/02/2024; 01 (một) thiết bị giám sát hành trình gắn trên xe ô tô biển số xe 73H - 013.88. Những tài sản trên là của ông Nguyễn Ngọc Ủ.

- 01 (một) xe mô tô biển số 74F4-3842 của ông Nguyễn Văn H (sinh ngày 25/5/1951, trú tại Khu phố A, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị)

Những tài sản trên đã trả lại cho các chủ sở hữu.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Dương Văn T, số: 440142003015; do sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 06/3/2023, có giá trị đến ngày 06/03/2028, đang được lưu theo hồ sơ vụ án.

+ Về dân sự:

Vào ngày 14/11/2024, Dương Văn T cùng chủ xe ô tô biển kiểm soát 73H-013.88 là ông Nguyễn Ngọc Ủ và đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Nguyễn Văn K1 đã thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại (chi phí mai táng, sửa xe, tổn thất tinh thần...) là 120.000.000 đồng; việc bồi thường đã thực hiện đầy đủ.

Ông Nguyễn Ngọc Ủ và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu Dương Văn T bồi thường giá trị tài sản thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 73H-013.88 và xe mô tô biển kiểm soát 74F4-3842.

Tại bản cáo trạng số: 10 /CT-VKS ngày 24/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Dương Văn T và ông Nguyễn Ngọc Ủ đã bồi thường đủ số tiền 120.000.000 cho phía gia đình bị hại.

Về vật chứng: Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện V đã trả lại cho ông Nguyễn Ngọc U: - 01 (một) xe ô tô tải biển số 73H-013.88; nhãn hiệu CHENGLONG; loại xe: ô tô tải; màu sơn: bạc; số khung: LGGX6D05XML317761; số máy: YC6L35050LG1L9M00388, đã qua sử dụng, bị hư hỏng sau tai nạn giao thông; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017518 do phòng C, Công an tỉnh Q cấp ngày 09/05/2023, có giá trị đến ngày 31/12/2046; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: EB 0575150 cấp ngày 14/05/2024, có giá trị đến ngày 14/05/2025; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS và tự nguyện xe ô tô số: BB 24 0028811 cấp ngày 26/02/2024, có giá trị đến ngày 25/02/2024; 01 (một) thiết bị giám sát hành trình gắn trên xe ô tô biển số xe 73H - 013.88 đồ.

- Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện V đã trả lại cho Nguyễn Văn H trú tại Khu phố A, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị: 01 (một) xe mô tô biển số 74F4-3842,

- Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số: 440142003015; mang tên Dương Văn T do sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 06/3/2023, có giá trị đến ngày 06/03/2028.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí quy định của pháp luật.

Bị cáo Dương Văn T không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ ngày 05/11/2024, T (có giấy phép lái xe hạng C) và ông Nguyễn Văn N1 thay nhau điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 73H-013.88 để chở hàng theo Quốc lộ A từ thành phố Hồ Chí Minh ra thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Đến khoảng 19 giờ 07 phút ngày 06/11/2024, xe đến KM720 thuộc địa phận thôn C, xã V, huyện V; là đoạn đường đôi có giải phân cách cứng bằng bê tông và có khoảng mở dải phân cách rộng 23,5m. T điều khiển xe trên làn đường dành cho xe cơ giới phía trong cùng, xe có bật đèn chiếu sáng phía trước ở chế độ chiếu gần. Lúc này, T thấy ở làn đường dành cho xe cơ giới liền sát làn xe thô sơ, nằm bên phải làn đường theo chiều đi của T, cách đầu xe ô tô về phía trước khoảng 30 mét có xe mô tô biển kiểm soát 74F-3842 do ông Nguyễn

Văn M đang điều khiển cùng chiều. T và ông M tiếp tục di chuyển thẳng theo làn đường như trên. Thuyết bấm còi, rà phanh và tiếp tục điều khiển xe di chuyển thẳng trên làn đường của mình với tốc độ khoảng 63km/giờ đến 67km/giờ. Khi đến gần điểm mở trên giải phân cách, lúc này xe ô tô của T cách xe mô tô do ông M điều khiển khoảng 15 mét, T thấy ông M điều khiển xe chậm lại, chân rà xuống mặt đường và quay đầu nhìn về hướng xe của T rồi tiếp tục điều khiển xe chuyển sang làn đường mà T đang di chuyển, hướng về phía điểm mở. Lúc này, T đạp mạnh chân phanh để xử lý nhưng không kịp nên phần đầu xe phía bên phải ô tô do T điều khiển va chạm vào phần phía sau bên trái xe mô tô do ông M điều khiển dẫn đến tai nạn. Hậu quả ông M tử vong tại chỗ.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Điều 260 Bộ luật hình sự quy định.

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người”.

.....
[3] Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của người tham gia giao thông. Tình hình tai nạn giao thông hiện nay đang là vấn đề bức xúc của xã hội. Hậu quả của tai nạn giao thông không chỉ gây thiệt hại đến tài sản, sức khỏe, tính mạng của con người mà còn để lại những mất mát to lớn về tinh thần không có gì có thể bù đắp được. Do vậy cần phải xét xử nghiêm đối với bị cáo, để giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Bản án số 125/2024/HS-ST ngày 12/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đến ngày 30/8/2024 thì chấp hành xong án phạt tù, về cư trú tại địa phương; đã chấp hành xong án nghĩa vụ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm; còn phải thi hành nghĩa vụ dân sự. Bản án số 31/2008/HSST ngày 23/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tuyên phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; đã chấp hành xong bản án.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phía đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa, nên xử phạt bị

cáo hình phạt dưới mức khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và áp dụng hình phạt chính chính là hình phạt tù, nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Số tiền bị cáo và ông Nguyễn Ngọc Ủ đã bồi thường cho gia đình bị hại là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng), gia đình bị hại không đề nghị gì thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho:

- Ông Nguyễn Ngọc Ủ: - 01 (một) xe ô tô tải biển số 73H-013.88; nhãn hiệu CHENGLONG; loại xe: ô tô tải; màu sơn: bạc; số khung: LGGX6D05XML317761; số máy: YC6L35050LG1L9M00388, đã qua sử dụng, bị hư hỏng sau tai nạn giao thông; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017518 do phòng C, Công an tỉnh Q cấp ngày 09/05/2023, có giá trị đến ngày 31/12/2046; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: EB 0575150 cấp ngày 14/05/2024, có giá trị đến ngày 14/05/2025; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS và tự nguyện xe ô tô số: BB 24 0028811 cấp ngày 26/02/2024, có giá trị đến ngày 25/02/2024; 01 (một) thiết bị giám sát hành trình gắn trên xe ô tô biển số xe 73H - 013.88 đỏ.

- Ông Nguyễn Văn H trú tại Khu phố A, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị: 01 (một) xe mô tô biển số 74F4-3842.

Các vật chứng trên đã trả lại cho chủ sở hữu không ai có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số: 440142003015 thu giữ của bị cáo, do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn T 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Vĩnh Linh;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Vĩnh Linh;
- UBND nơi bị cáo cư trú
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Linh
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Chung